

Số: 1842/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về mức chi phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện đề tài khoa học công nghệ cấp Trường và đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên trong Trường Đại học Nha Trang**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 869/ĐHNT-KHCN ngày 26/7/2023 của Hiệu trưởng ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức chi phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện đề tài khoa học công nghệ cấp Trường và đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên (sau đây viết tắt là đề tài) trong Trường Đại học Nha Trang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Khoa học và Công nghệ, các trưởng đơn vị, các đoàn thể, cá nhân tham gia hoạt động khoa học công nghệ của Trường Đại học Nha Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng KHĐT;
- Lưu: VT, KHCN.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

   
Phạm Quốc Hùng

## QUY ĐỊNH

Về mức chi phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện đề tài khoa học công nghệ cấp Trường và đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên trong Trường Đại học Nha Trang

(Kèm theo Quyết định số 1842/QĐ-ĐHNT ngày 27 tháng 11 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán và một số mức chi đối với đề tài khoa học công nghệ (KH-CN) cấp Trường và đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý, chủ nhiệm đề tài KH-CN cấp Trường, chủ nhiệm đề tài NCKH của sinh viên và các cá nhân tham gia thực hiện đề tài.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

##### 1. Chủ nhiệm đề tài

Chủ nhiệm đề tài là người chịu trách nhiệm trước đơn vị quản lý đề tài trong việc: xây dựng thuyết minh đề tài; quản lý chung, phân công, điều phối việc thực hiện toàn bộ nội dung nghiên cứu trong đề tài; đánh giá kết quả thực hiện các nội dung nghiên cứu của đề tài; xây dựng báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý đề tài, báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.

##### 2. Thành viên chính

a) Thành viên chính là cá nhân được chủ nhiệm đề tài phân công chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nội dung nghiên cứu của đề tài.

b) Trong một đề tài có nhiều nội dung nghiên cứu. Mỗi nội dung được chủ trì thực hiện bởi tối đa một thành viên chính.

##### 3. Thành viên

Thành viên thực hiện đề tài là cá nhân được chủ nhiệm đề tài phân công tham gia thực hiện các công việc cụ thể trong nội dung nghiên cứu của đề tài.

##### 4. Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ (không bao gồm lao động phổ thông)

Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ là người được chủ nhiệm đề tài bố trí thực hiện các thao tác kỹ thuật hoặc hoạt động hỗ trợ nghiên cứu để phục vụ thực hiện các công việc cụ thể trong nội dung nghiên cứu theo thuyết minh đề tài.

## Chương II

### QUY ĐỊNH VỀ ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

#### Điều 3. Các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán đề tài

##### 1. Tiền thù lao tham gia đề tài

Tiền thù lao tham gia thực hiện đề tài gồm: tiền thù lao cho chủ nhiệm đề tài và các thành viên tham gia thực hiện đề tài, tiền công lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu, tiền thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước phối hợp trong quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài (nếu có).

Đối với đề tài khối ngành kỹ thuật, công nghệ: Tiền thù lao tham gia thực hiện đề tài không vượt quá 30% tổng kinh phí được duyệt của đề tài.

Đối với đề tài khối ngành xã hội và đề tài khối ngành kỹ thuật không cần mua sắm nguyên, nhiên vật liệu phục vụ đề tài: Tiền thù lao tham gia thực hiện đề tài không vượt quá 40% tổng kinh phí được duyệt của đề tài.

2. Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, gồm có: nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sử dụng sáng chế, thiết kế, phần mềm, bí quyết công nghệ phục vụ đề tài.

Việc mua sắm phải phù hợp với tiến độ thực hiện của đề tài và trong phạm vi dự toán được duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm tài sản từ ngân sách nhà nước và pháp luật về đấu thầu; thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Chi sửa chữa, mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu của đề tài.

Việc xây dựng dự toán, quản lý và thanh toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu của đề tài cần phải dựa vào chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định hiện hành của nhà nước, nhà trường và phải được thông qua bởi đơn vị quản lý tài sản của Nhà trường.

##### 4. Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ đề tài

Trong trường hợp cần thực hiện các nội dung công việc trong thuyết minh đề tài mà các đơn vị trong Nhà trường không đáp ứng được thì chủ nhiệm đề tài được phép thuê đơn vị bên ngoài để thực hiện.

Tổng kinh phí chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, chi sửa chữa, mua sắm máy móc, trang thiết bị, chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ đề tài không dưới 50% tổng kinh phí được duyệt của đề tài.

##### 5. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu

Đối với các đề tài khối ngành xã hội dự toán chi phục vụ điều tra, khảo sát thu thập số liệu đảm bảo không dưới 40% tổng kinh phí được duyệt của đề tài.

##### 6. Chi Hội thảo khoa học, công tác phí phục vụ đề tài.

##### 7. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ đề tài.

8. Chi quản lý đề tài.

9. Chi khác có liên quan trực tiếp đến đề tài.

#### **Điều 4. Định mức xây dựng dự toán kinh phí thực hiện đề tài**

1. Cấu trúc thuyết minh phần tính thù lao tham gia triển khai đề tài bao gồm các công việc và dự kiến kết quả như sau:

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Dự kiến kết quả</b>
1	Đánh giá thực trạng	Báo cáo thực trạng vấn đề cần nghiên cứu
2	Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Báo cáo kết quả thu thập tài liệu, dữ liệu, xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu
3	Nội dung nghiên cứu chuyên môn	Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn
4	Tiến hành thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo nghiệm, chế tạo, sản xuất; nghiên cứu, hoàn thiện quy trình công nghệ	Báo cáo về kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo nghiệm, chế tạo, sản xuất; quy trình công nghệ
5	Đề xuất giải pháp, kiến nghị, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và đề xuất khác	Báo cáo kết quả về kiến nghị, giải pháp, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và kết quả khác

Trong trường hợp cụ thể, đề tài có thể không đầy đủ các phần nội dung theo cấu trúc trên.

Tiền thù lao cho các chức danh thực hiện đề tài được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện đề tài. Trong trường hợp thời gian tham gia thực hiện đề tài không đủ một tháng, dự toán chi thù lao được tính theo mức thù lao của số ngày tham gia thực hiện đề tài của chức danh hoặc nhóm chức danh tương ứng. Mức thù lao ngày được tính trên cơ sở mức thù lao của một tháng chia cho 22 ngày.

2. Thù lao tham gia đề tài nghiên cứu khoa học

a) Hệ số lao động khoa học của các chức danh

<b>TT</b>	<b>Chức danh (CD)</b>	<b>Hệ số lao động khoa học (H<sub>CD</sub>)</b>
1	Chủ nhiệm đề tài	1
2	Thành viên thực hiện chính	0,8
3	Thành viên	0,4
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2

Một cá nhân có thể tham gia nhiều nội dung, công việc nghiên cứu với các chức danh khác nhau. Thù lao cá nhân trong nội dung, công việc nghiên cứu được tính theo hệ số lao động khoa học của chức danh tương ứng và thời gian cá nhân thực hiện nội dung, công việc nghiên cứu đó.

b) Dự toán chi thù lao tham gia đề tài

Dự toán chi thù lao tham gia đề tài được lập theo nội dung, công việc nghiên cứu và theo chức danh (đối với chủ nhiệm đề tài) hoặc nhóm chức danh (đối với thành viên chính; thành viên; kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ).

**Thù lao quản lý của chủ nhiệm đề tài:**

$$TL_{CN} = 1,0 \times DM_{CN} \times 5\% \times T$$

Trong đó:

- $TL_{CN}$ : Thù lao quản lý của chủ nhiệm đề tài;
- $DM_{CN}$ : Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm đề tài. (Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm đề tài KH-CN cấp Trường được quy định tại Phụ lục 1, của chủ nhiệm đề tài NCKH của sinh viên được quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này);
- $T$ : Tổng thời gian thực hiện đề tài (tháng);

Ngoài thù lao quản lý của chủ nhiệm đề tài, khi chủ nhiệm thực hiện nội dung công việc chuyên môn với chức danh thành viên chính hoặc thành viên thì được hưởng thù lao tương ứng với chức danh đó.

**Dự toán chi thù lao của nhóm chức danh được tính theo công thức sau:**

$$TL_{NCD} = H_{CD} \times DM_{CN} \times \Sigma t_{NCD}$$

Trong đó:

- $TL_{NCD}$ : Tổng thù lao của nhóm chức danh quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 4;
- $H_{CD}$ : Hệ số lao động khoa học của chức danh quy định điểm a, khoản 2, Điều 4;
- $DM_{CN}$ : Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm đề tài;
- $\Sigma t_{NCD}$ : Tổng số tháng quy đổi tham gia thực hiện đề tài của nhóm chức danh.

**Trong trường hợp số ngày quy đổi của nhóm chức danh không đủ 22 ngày. Dự toán chi thù lao của nhóm chức danh được tính theo công thức sau:**

$$TL_{NCD} = H_{CD} \times DM_{CN} \times (\Sigma t_n / 22)$$

Trong đó:

- $TL_{NCD}$ : Tổng thù lao của nhóm chức danh quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 4;
- $H_{CD}$ : Hệ số lao động khoa học của chức danh quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 4;
- $DM_{CN}$ : Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm đề tài;
- $\Sigma t_n$ : Tổng số ngày quy đổi không đủ tháng mà nhóm chức danh tham gia thực hiện đề tài ( $t_n < 22$ ).

**Thuê lao động phổ thông thực hiện triển khai đề tài**

Trong trường hợp cần thuê lao động phổ thông phục vụ triển khai đề tài, chủ nhiệm đề tài căn cứ nội dung yêu cầu công việc cần thuê lao động, thuyết minh kết quả dự kiến của việc thuê lao động và lập dự toán chi tiết trong thuyết minh đề tài.

Dự toán chi tiền công thuê lao động phổ thông được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng thuyết minh dự toán thực hiện đề tài khoa học công nghệ (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương tháng chia cho 22 ngày).

### **Thuê chuyên gia trong nước, chuyên gia ngoài nước phối hợp nghiên cứu**

Trong trường hợp đề tài có nhu cầu thuê chuyên gia trong nước hoặc chuyên gia ngoài nước phối hợp nghiên cứu, chủ nhiệm đề tài căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia để thuyết minh rõ cho Hội đồng xét duyệt đề tài cấp đơn vị xem xét và trình Hội đồng thẩm định đề tài cấp Trường phê duyệt nội dung yêu cầu công việc và dự toán kinh phí thuê chuyên gia.

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí tiền thù lao thực hiện đề tài.

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí tiền thù lao thực hiện đề tài.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các đề tài cấp Trường và đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt đề tài cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện đề tài.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày được ban hành.
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần điều chỉnh, bổ sung; các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định. /.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Quốc Hùng



**MỘT SỐ ĐỊNH MỨC CHI ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI KHCN CẤP TRƯỜNG**  
(Kèm theo Quyết định số ~~1842~~ **1842**/QĐ-ĐHNT ngày ~~17~~ **17** tháng ~~11~~ **11** năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Kinh phí tối đa của đề tài		
a	Đề tài khối kỹ thuật, công nghệ	Đề tài	60.000
b	Đề tài khối xã hội	Đề tài	40.000
2	Chi tư vấn xét duyệt đề tài cấp đơn vị (Khoa/Viện)		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xét duyệt đề tài cấp đơn vị (Khoa/Viện)	Hội đồng	
	- Chủ tịch hội đồng		450
	- Thành viên hội đồng		300
	- Thư ký hội đồng		100
	- Đại biểu được mời tham dự		75
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		175
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		225
3	Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện của đề tài	Đề tài	
	- Tổ trưởng tổ thẩm định		225
	- Thành viên tổ thẩm định		175
	- Thư ký		100
4	Chi đánh giá nghiệm thu đề tài		
a	Chi họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu	Đề tài	
	- Chủ tịch hội đồng		450
	- Thành viên hội đồng		300
	- Thư ký hội đồng		100
	- Đại biểu được mời tham dự		75
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		175
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		225
5	Định mức thù lao quản lý của chủ nhiệm đề tài (DM <sub>CN</sub> )	Đề tài	14.000
6	Chi hội thảo khoa học phục vụ đề tài		
	- Chủ trì hội thảo	Buổi	450
	- Thư ký hội thảo	Buổi	150
	- Báo cáo khoa học trình bày tại hội thảo	Báo cáo	600
7	Chi điều tra, khảo sát phục vụ đề tài		
a	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu	
	- Đến 30 chỉ tiêu	Phiếu mẫu được duyệt	375
	- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Phiếu mẫu được duyệt	500

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức chi
	- Trên 40 chỉ tiêu	Phiếu mẫu được duyệt	750
b	Chi in ấn tài liệu, phiếu điều tra, biểu mẫu phục vụ điều tra, kết quả điều tra.	Thực hiện theo hợp đồng với đơn vị in ấn	
c	Chi điều tra		
	- Chi công tác phí cho người tham gia điều tra	Theo Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường ban hành 7/2023	
	- Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra:		
	Cá nhân: + Dưới 30 chỉ tiêu + Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu + Trên 40 chỉ tiêu	15.000 đồng/phiếu 20.000 đồng/phiếu 25.000 đồng/phiếu	
	Tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định): + Dưới 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu + Trên 40 chỉ tiêu	35.000 đồng/phiếu 43.000 đồng/phiếu 50.000 đồng/phiếu	
8	Chi xử lý kết quả điều tra	2.000.000 đồng/cuộc điều tra	





**Lục II**  
**MỘT SỐ ĐỊNH MỨC CHI ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI NCKH CỦA SINH VIÊN**  
 (Kèm theo Quyết định số ~~127~~ 127/QĐ-ĐHNT ngày 27 tháng 11 năm 2023  
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Kinh phí tối đa của đề tài		
a	Đề tài khôi kỹ thuật, công nghệ	Đề tài	30.000
b	Đề tài khôi xã hội	Đề tài	25.000
2	Chi tư vấn xét duyệt đề tài cấp đơn vị (Khoa/Viện)		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xét duyệt đề tài cấp đơn vị (Khoa/Viện)	Hội đồng	
	- Chủ tịch hội đồng		225
	- Thành viên hội đồng		150
	- Thư ký hội đồng		50
	- Đại biểu được mời tham dự		35
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		85
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		110
3	Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện của đề tài	Đề tài	
	- Tổ trưởng tổ thẩm định		120
	- Thành viên tổ thẩm định		85
	- Thư ký		50
4	Chi đánh giá nghiệm thu đề tài	Đề tài	
a	Chi họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu		
	- Chủ tịch hội đồng		225
	- Thành viên hội đồng		150
	- Thư ký hội đồng		50
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		85
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		110
5	Định mức thù lao quản lý của chủ nhiệm đề tài (DM <sub>CN</sub> )	Đề tài	7.000
6	Chi hội thảo khoa học phục vụ đề tài		
	- Chủ trì hội thảo	Buổi	225
	- Thư ký hội thảo	Buổi	75
	- Báo cáo khoa học trình bày tại hội thảo	Báo cáo	300
7	Chi điều tra, khảo sát phục vụ đề tài		
a	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu	
	- Đến 30 chỉ tiêu	Phiếu mẫu được duyệt	188
	- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Phiếu mẫu được duyệt	250
	- Trên 40 chỉ tiêu	Phiếu mẫu	375

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức chi
		được duyệt	
b	Chi in ấn tài liệu, phiếu điều tra, biểu mẫu phục vụ điều tra, kết quả điều tra.		Thực hiện theo hợp đồng với đơn vị in ấn
c	Chi điều tra		
	- Chi công tác phí cho người tham gia điều tra		Theo Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường ban hành 7/2023
	- Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra:		
	Cá nhân: + Dưới 30 chỉ tiêu + Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu + Trên 40 chỉ tiêu		8.000 đồng/phiếu 10.000 đồng/phiếu 13.000 đồng/phiếu
	Tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định): + Dưới 30 chỉ tiêu + Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu + Trên 40 chỉ tiêu		18.000 đồng/phiếu 20.000 đồng/phiếu 25.000 đồng/phiếu
8	Chi xử lý kết quả điều tra		1.000.000 đồng/cuộc điều tra